

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



Iso :9001-2015

ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP
NGÀNH KIẾN TRÚC

Giáo viên hướng dẫn: TH.S-KTS.CHU PHƯƠNG THẢO.

Sinh viên thực hiện :NGUYỄN VĂN QUANG

Hải Phòng 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**KHÁCH SẠN NGHỈ DƯỠNG TAM ĐẢO_ VĨNH PHÚC
(BOOMERANG RESORT)**

**ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP HỆ ĐẠI HỌC CHÍNH QUY
NGÀNH KIẾN TRÚC**

Sinh viên : NGUYỄN VĂN QUANG

Giáo viên hướng dẫn: TH.S-KTS. CHU PHƯƠNG THẢO

HẢI PHÒNG 2018

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Sinh viên: NGUYỄN VĂN QUANG

Mã số:1312109011.

Lớp: XD1701K

Ngành: Kiến trúc

Tên đề tài: KHÁCH SẠN NGHỈ DƯỠNG TAM ĐẢO – VĨNH PHÚC
(BOOMERANG RESORT)

NHIỆM VỤ ĐỒ ÁN

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đồ án tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).

Tạo một không gian nghỉ dưỡng hòa mình với thiên nhiên , có không gian và cảnh quan rộng rãi, thoáng mát , xanh tươi.

Tạo nên một quần thể mang điểm nhấn, mang đặc trưng của khu du lịch Tam Đảo – Vĩnh Phúc.

Công trình phản ánh mạnh mẽ sự kết hợp giữa kiến trúc, cảnh quan núi rừng và mặt nước.

Giải pháp kỹ thuật xây dựng , giải pháp kết cấu, giải pháp vật liệu .

2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán :

TCVN4391: 2015 Tiêu chuẩn về khách sạn và xếp hạng

TCXDVN_323-2004 - Tiêu chuẩn thiết kế nhà cao tầng

TCXDVN_5573-1991 - Tiêu chuẩn thiết kế kết cấu gạch đá và gạch đá cốt thép

TCXD 40-1987 - Kết cấu xây dựng và nền - Nguyên tắc cơ bản về tính toán

.....
.....
.....
.....
.....

3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp:

Công ty CP kiến trúc và nội thất Thế Minh

Địa chỉ: Số 23 lô 8A- Lê Hồng Phong- P.Đằng Giang-Q. Ngô Quyền-Tp. Hải Phòng

.....
.....
.....

GIÁO VIÊN HƯỚNG DẪN ĐỒ ÁN TỐT NGHIỆP

Giáo viên hướng dẫn:

Họ và tên: CHU PHƯƠNG THẢO

Học hàm, học vị: Thạc sĩ , Kiến trúc sư

Cơ quan công tác: Trường Đại Học Dân Lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 12 tháng 03 năm 2018

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 24 tháng 06 năm 2018

Đã nhận nhiệm vụ ĐATN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐATN

Giáo viên hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2018

HIỆU TRƯỞNG

GS.TS.NGŨT *Trần Hữu Nghị*

KHÁCH SẠN NGHỈ DƯỠNG TAM ĐẢO – VĨNH PHÚC (BOOMERANG RESORT)

Lời cảm ơn

MỤC LỤC

LỜI CẢM ƠN

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1. Khái quát về Tam Đảo –Vĩnh Phúc .

I.1.2. Định hướng phát triển kinh tế xã hội.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ TÀI

I.2.1. Lý do lựa chọn đề tài .

I.2.2. Hướng nghiên cứu chính .

I.2.3. Mục đích .

PHẦN II: PHẦN NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1 : ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1: Vị trí khu đất

II.1.2: Điều kiện hệ thống kỹ thuật hạ tầng

II.2 : NHỮNG CƠ SỞ KHOA HỌC:

II.2.1:Dự án phát triển khu vực Tam Đảo.

II.3: NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3.1. Chức năng sử dụng của công trình

II.3.2.Giải pháp kiến trúc

II.3.3.Đối tượng và giới hạn nghiên cứu

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1: Nhiệm vụ thiết kế

II.4.2 Các phương án thiết kế

B-PHẦN BẢN VẼ

Lời đầu tiên cho phép em được gửi lời cảm ơn tới các thầy cô đã tận tình giảng dạy trong thời gian qua.

Xin cho phép em được gửi lời cảm ơn tới các thầy giáo, cô giáo trong Khoa Xây Dựng đã dìu dắt em qua các đồ án, và kết quả của đồ án tốt nghiệp hôm nay như một bản báo cáo cho kết quả học tập của Em trong thời gian qua và là bước mở đầu cho những ngày tháng tiếp theo.

Đặc biệt em xin trân trọng gửi lời cảm ơn tới: TH.S.KTS.CHU PHƯƠNG THẢO đã hướng dẫn, phân tích và động viên giúp em trong thời gian làm đề tài tốt nghiệp .

Do kiến thức và kinh nghiệm thực tế còn hạn chế, thời gian có hạn nên trong quá trình thực hiện đồ án em không tránh khỏi những sai sót. Nên em mong muốn sẽ tiếp tục nhận được sự quan tâm, giúp đỡ, chỉ bảo của các thầy cô và các bạn để em có điều kiện học hỏi, củng cố và nâng cao kiến thức của mình.

Em xin chân thành cảm ơn các thầy cô.

Kính chúc các thầy cô luôn luôn mạnh khỏe, hạnh phúc!

A-PHẦN THUYẾT MINH

PHẦN I: PHẦN MỞ ĐẦU

I.1. GIỚI THIỆU CHUNG

I.1.1. Khái quát về Tam Đảo –Vĩnh Phúc .

Vĩnh Phúc là một tỉnh vùng đồng bằng sông Hồng, Việt Nam vốn bao gồm tỉnh Vĩnh Yên và tỉnh Phúc Yên trước đây. Trong thời kỳ Pháp tạm chiếm đóng miền Bắc giai đoạn 1946-1954, tỉnh này còn có tên gọi là tỉnh Vĩnh Phúc Yên. Vĩnh Phúc là tỉnh nằm trong quy hoạch vùng thủ đô Hà Nội.

Hiện nay, vùng đất tỉnh Vĩnh Phúc chính là phần đất của tỉnh Vĩnh Yên cũ kết hợp với thành phố Phúc Yên, sau khi các huyện của tỉnh Phúc Yên cũ đã lần lượt sáp nhập vào thành phố Hà Nội là Đông Anh, Yên Lãng (nay là huyện Mê Linh), Đa Phúc và Kim Anh(hai huyện này đã hợp lại thành một huyện Sóc Sơn).

a.Vị trí địa lý

Vĩnh Phúc thuộc Vùng đồng bằng sông Hồng, Vùng kinh tế trọng điểm Bắc bộ và Vùng Thủ đô, phía Bắc giáp tỉnh Thái Nguyên và Tuyên Quang, phía Tây giáp Phú Thọ, phía Đông và phía Nam giáp thủ đô Hà Nội.

Vĩnh Phúc nằm trên Quốc lộ số 2, đường sắt Hà Nội – Lào Cai và đường cao tốc Nội Bài – Lào Cai – Vân Nam (Trung Quốc), là cầu nối giữa vùng Trung du miền núi phía Bắc với Thủ đô Hà Nội; liền kề cảng hàng không quốc tế Nội Bài, qua đường quốc lộ số 5 thông với cảng Hải Phòng và trực đường 18 thông với cảng nước sâu Cái Lân. Những lợi thế về vị trí địa lý kinh tế đã đưa tỉnh Vĩnh Phúc trở thành một bộ phận cấu thành của vành đai phát triển công nghiệp các tỉnh phía Bắc Việt Nam.

b.Địa hình

Vĩnh Phúc nằm trong vùng chuyển tiếp giữa vùng gò đồi trung du với vùng đồng bằng Châu thổ Sông Hồng. Bởi vậy, địa hình thấp dần từ Tây Bắc xuống Đông Nam và chia làm 3 vùng sinh thái: đồng bằng, trung du và vùng núi.

Vùng núi có diện tích tự nhiên 65.500 ha; Vùng trung du kế tiếp vùng núi, chạy dài từ Tây Bắc xuống Đông – Nam có diện tích tự nhiên khoảng 25.100ha; Vùng đồng bằng có diện tích 33.500ha.

c.Khí Hậu

Nhiệt độ trung hàng năm là 24 °C.

Lượng mưa trung bình hàng năm đạt 1.400 mm đến 1.600 mm.

Trong đó, lượng mưa bình quân cả năm của vùng đồng bằng và trung du tại trạm Vĩnh Yên là 1.323,8 mm. Vùng núi tại trạm Tam Đảo là 2.140 mm. *Lượng mưa phân bố không đều trong năm, tập trung chủ yếu từ tháng 5 đến tháng 10, chiếm 80% tổng lượng mưa cả năm. Mùa khô từ tháng 11 đến tháng 4 năm sau chỉ chiếm 20% tổng lượng mưa trong năm.

Số giờ nắng: Tổng số giờ nắng bình quân trong năm là 1.400 đến 1.800 giờ, trong đó, tháng có nhiều giờ nắng trong năm nhất là tháng 6 và tháng 7, tháng có ít giờ nắng trong năm ít nhất là tháng 3.

Chế độ gió: Trong năm có hai loại gió chính: Gió đông nam thổi từ tháng 4 đến tháng 9; gió đông bắc: thổi từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau

Độ ẩm không khí: Độ ẩm bình quân cả năm là 83%. Nhìn chung độ ẩm không có sự chênh lệch nhiều qua các tháng trong năm giữa vùng núi với vùng trung du và vùng đồng bằng. Vùng núi độ ẩm không khí được đo tại trạm Tam Đảo, vùng trung du được đo tại trạm khí tượng Vĩnh Yên.

Lượng bốc hơi: Bốc hơi bình quân trong năm là 1.040 mm, lượng bốc hơi bình quân trong 1 tháng từ tháng 4 đến tháng 9 là 107,58 mm, từ tháng 10 đến tháng 3 năm sau là 71,72 mm.

d. Tài nguyên đất đai

Tài nguyên thiên nhiên của Vĩnh Phúc gồm có: Tài nguyên nước, tài nguyên đất, tài nguyên rừng, tài nguyên khoáng sản, tài nguyên du lịch.

Tài nguyên nước: Gồm nước mặt và nước ngầm. Nguồn nước mặt của tỉnh khá phong phú nhờ hai sông Hồng và Sông Lô cùng hệ thống các sông nhỏ như: sông Phó Đáy, sông Phan, sông Cà Lò và hàng loạt hồ chứa (Đại Lải, Xạ Hương, Vân Trục, Đầm Vạc..) dự trữ khối lượng nước khổng lồ, đủ để phục vụ cho sản xuất và sinh hoạt của nhân dân. Nguồn nước ngầm có trữ lượng không lớn, đạt khoảng 1 triệu m³/ngày-đêm.

Tài nguyên đất: Trên địa bàn tỉnh có 2 nhóm đất chính là: Đất phù sa và đất đồi núi. Hiện trạng sử dụng đất tính đến năm 2015: Tổng diện tích 123.513 ha; Đất nông nghiệp 92.920 ha chiếm 75,23%; Đất phi nông nghiệp 29.311 ha chiếm 23,73%; Đất chưa sử dụng 1.282 ha chiếm 1,04%.

Tài nguyên rừng: Tính đến năm 2015 tỉnh Vĩnh Phúc có khoảng 32,12 nghìn ha đất lâm nghiệp, trong đó rừng sản xuất là 14,12 nghìn ha, rừng phòng hộ là 2,95 nghìn ha và rừng đặc dụng là 15,05 nghìn ha. Tài nguyên rừng đáng kể nhất của tỉnh là Vườn Quốc gia Tam Đảo với trên 15 nghìn ha, là nơi bảo tồn nguồn gen động thực vật (có trên 620 loài cây thảo mộc, 165 loài chim thú), trong đó có nhiều loại quý hiếm được ghi vào sách đỏ như cây mực, sóc bay, vượn. Rừng Vĩnh Phúc ngoài việc bảo tồn nguồn gen động, thực vật còn có vai trò điều hoà nguồn nước, khí hậu và có thể phục vụ cho phát triển các dịch vụ thăm quan, du lịch.

Tài nguyên khoáng sản: Nhìn chung, Vĩnh Phúc là tỉnh ở vị trí chuyển tiếp giữa miền núi và đồng bằng nên rất nghèo về tài nguyên khoáng sản. Khoáng sản có giá trị thương mại trên địa bàn chỉ bao gồm một số loại như: đá xây dựng, cao lanh, than bùn song trữ lượng không lớn và điều kiện khai thác hạn chế.

Tài nguyên du lịch: Vĩnh Phúc có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch tự nhiên và du lịch nhân văn. Có Tam Đảo là dãy núi hình cánh cung, độ cao trên 1500m, dài 50 km, rộng 10 km với phong cảnh thiên nhiên đẹp, khí hậu trong lành, mát mẻ. Đặc biệt có Vườn

Quốc gia Tam Đảo và các vùng phụ cận thuộc loại rừng nguyên sinh có nhiều loài động thực vật được bảo tồn tương đối nguyên vẹn. Bên cạnh đó Vĩnh Phúc còn có hệ thống sông ngòi, đầm hồ tương đối phong phú, địa thế đẹp có thể vừa phục vụ sản xuất vừa có giá trị cho phát triển du lịch như: Đại Lải, Dị Nậu, Vân Trục, Đầm Vạc, Đầm Dung, Thanh Lanh... Tiềm năng tự nhiên cho phát triển du lịch kết hợp với các giá trị (tài nguyên) văn hóa truyền thống phong phú sẽ là nguồn lực quan trọng cho phát triển kinh tế – xã hội Vĩnh Phúc.

e. Tam đảo

Tam Đảo là một dãy núi đá ở vùng Đông Bắc Việt Nam nằm trên địa bàn ba tỉnh Vĩnh Phúc, Thái Nguyên và Tuyên Quang. Gọi là Tam Đảo, vì ở đây có ba ngọn núi cao nhô lên trên biển mây, đó là Thạch Bàn, Thiên Thị và Phù Nghĩa. Ngọn cao nhất có độ cao tuyệt đối là 1.591 m.



Thị trấn Tam Đảo

I.1.2. Định hướng phát triển kinh tế xã hội.

Vĩnh Phúc vốn là một tỉnh thuần nông đang chuyển đổi cơ cấu.

Vĩnh Phúc là một trong những tỉnh liên tục đứng ở vị trí tốp đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh trong bảng xếp hạng những năm gần đây.

GRDP bình quân đầu người: 70 triệu đồng/người/năm (năm 2015)

Cơ cấu kinh tế (năm 2015):

- Công nghiệp – Xây dựng: 62,1%
- Thương mại – Dịch vụ: 28,1%
- Nông lâm thủy sản (%): 9,7%

Kim ngạch xuất – nhập khẩu (tổng giá trị):

- Xuất khẩu: 1,6 tỷ USD (năm 2015)
- Nhập khẩu: 2,3 tỷ USD (năm 2015)

Chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (PCI):

Đầu tư trực tiếp trong nước: tính đến hết tháng 12 năm 2015

- Số lượng dự án: 601 dự án
- Tổng số vốn đầu tư đăng ký: trên 44.000 tỷ VNĐ

Đầu tư trực tiếp nước ngoài: tính đến hết tháng 12 năm 2015

- Số lượng dự án: 205 dự án
- Tổng vốn đầu tư đăng ký: trên 3,25 tỷ USD

Đến năm 2015 xây dựng tỉnh Vĩnh Phúc trở thành một tỉnh có đủ các yếu tố cơ bản của một tỉnh công nghiệp. Đến năm 2020 Vĩnh Phúc trở thành một tỉnh công nghiệp, là một trong những trung tâm công nghiệp, dịch vụ, du lịch của khu vực và của cả nước; nâng cao rõ rệt mức sống nhân dân; môi trường được bảo vệ bền vững; bảo đảm vững chắc về quốc phòng, an ninh; hướng tới trở thành Thành phố Vĩnh Phúc vào những năm 20 của thế kỷ 21.

I.2. LÝ DO LỰA CHỌN ĐỀ

I.2.1. Lý do lựa chọn đề tài

Từ lâu nay, du lịch nghỉ dưỡng đã trở thành xu hướng trên thế giới dành cho mọi du khách. Chỉ cần tiết kiệm một khoản tiền trong một thời gian là bạn có thể có một chuyến du lịch dài ngày để nghỉ ngơi và xả stress sau những ngày làm việc căng thẳng.

Du lịch- nghỉ dưỡng là sự kết hợp của chuyến du lịch vài ngày trở lên cùng việc nghỉ dưỡng. Trong vài năm trở lại đây, du lịch nghỉ dưỡng thường được du khách lựa chọn tại các bãi biển đẹp thơ mộng và có các biệt thự nghỉ dưỡng – nơi được mệnh danh là thiên đường sống của con người.

Do đề tài khách sạn là đề tài vận dụng hầu hết kiến thức của 5 năm học, nó bao gồm kiến trúc về nhà ở, nhà hàng, thể thao, câu lạc bộ, các dịch vụ, ... ngoài ra còn có yếu tố kinh tế được xem là quan trọng trong quá trình thiết kế khách sạn.

Đề tài được chọn ở vùng núi để tìm hiểu thêm về các kỹ thuật xây dựng, đồng thời khai thác cảnh quan ở khu du lịch Tam Đảo_ Vĩnh Phúc.

I.2.2. Hướng nghiên cứu chính .

Khai thác yếu tố cảnh quan đặc thù ở khu du lịch Tam Đảo ảnh hưởng đến hình thức khách sạn nghỉ dưỡng trên đồi núi để có những nét kiến trúc riêng khác với các thể loại khách sạn khác.

Giải pháp kỹ thuật xây dựng, giải pháp kết cấu, giải pháp vật liệu...

Do nhu cầu quan trọng nhất của khách đi du lịch nghỉ dưỡng là nhu cầu cần lưu trú, nghỉ ngơi, giải trí, ... nên việc xây dựng khách sạn đủ tiêu chuẩn để phục vụ khách là điều có thực và cần thiết.

Vị trí khu đất là nơi có tiềm năng phát triển du lịch, đặc biệt các đồi núi, rừng tự nhiên.

I.2.3. Mục đích

Tạo một không gian nghỉ dưỡng hòa mình với thiên nhiên, có không gian và cảnh quan rộng rãi, thoáng mát, xanh tươi.

Tạo nên một quần thể mang điểm nhấn, mang đặc trưng của khu du lịch Tam Đảo – Vĩnh Phúc.

Công trình phản ánh mạnh mẽ sự kết hợp giữa kiến trúc, cảnh quan núi rừng và mặt nước.

PHẦN II: NỘI DUNG NGHIÊN CỨU

II.1. ĐIỀU KIỆN TỰ NHIÊN VÀ HẠ TẦNG

II.1.1. Vị trí khu đất:



Phạm vi ranh giới:

- Phía Đông Bắc giáp : địa điểm thăm quan công trời, núi
- Phía Đông Nam giáp : khu dân cư, kinh doanh
- Phía Tây Nam giáp : khu dân cư

II.2. CƠ SỞ KHOA HỌC:

Khu du lịch Tam Đảo được người Pháp phát hiện và xây dựng từ những năm đầu thế kỷ 19. Thị trấn Tam Đảo được bao bọc bởi rừng nguyên sinh Quốc gia Tam Đảo, có khí hậu trong sạch, mát mẻ, nhiệt độ trung bình trong năm khoảng 18°C. Là điều kiện rất thuận lợi để phát triển các loại hình du lịch nghỉ dưỡng, du lịch sinh thái.

II.3. NỘI DUNG THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.3. 1. Chức năng sử dụng

Tạo một không gian nghỉ dưỡng hòa mình với thiên nhiên , có không gian và cảnh quan rộng rãi, thoáng mát , xanh tươi.

Tạo nên một quần thể mang điểm nhấn, mang đặc trưng của khu du lịch Tam Đảo – Vĩnh Phúc.

Cũng như các resort khác , “ Boomerang resort Tam Đảo, Vĩnh Phúc” có các chức năng :

- Nghỉ dưỡng , nghỉ ngơi .
- Giải trí, thư giãn .
- Chăm sóc sức khỏe, spa .

II.3. 2. Giải pháp thiết kế công trình:

Giải pháp kiến trúc:

Với mong muốn của bản thân em về một không gian sống, một không gian nghỉ dưỡng thoáng mát, giản dị dựa trên sự tìm tòi của các khối hình cơ sở, bên cạnh đó quan niệm tìm giải pháp riêng cho một khoảng không gian mang đậm đặc trưng của Tam Đảo, Vĩnh phúc.

Giải pháp quy hoạch:

Bố cục công trình trải dài trên khắp khu đất, mục đích tận dụng những lợi thế tối đa của khu đất và đồi núi xung quanh khu đất. Mặt bằng bố trí thoáng, tạo nhiều những không gian rộng, tạo các góc nhìn rộng và đẹp.

II.3. 3. Đối tượng

a/ Đối tượng sử dụng:

- * Khách du lịch trong và ngoài nước khi đến với khu du lịch Tam Đảo, Vĩnh Phúc.

II.4: NHIỆM VỤ & CÁC PHƯƠNG ÁN THIẾT KẾ CÔNG TRÌNH

II.4.1. Nhiệm vụ thiết kế:

I. KHÔI SẢNH, ĐÓN TIẾP.

Tiền sảnh	70 m2
Đại sảnh	110 m2
Khách chờ	100 m2
Lễ tân	25 m2
Kế toán	25 m2
Tiếp khách	25 m2
Lưu niệm	100 m2
Café , giải khát và dịch vụ	200 m2
Phòng y tế	35 m2
Wc: Nam	
: Nữ	

II. KHÔI NHÀ HÀNG ĂN UỐNG

Sảnh nhập	20 m2
Kho đồ khô	22 m2
Kho đồ ướt	11 m2
Kho lạnh	11 m2
Kho bát đĩa	16m2 x2
Nghỉ nhân viên	22 m2
Nghỉ bếp trưởng	14 m2
Wc : Nam x2	
:Nữ x2	
Khu bếp chính	300 m2
Nhà hàng Buffet	295m2
Phòng ăn lớn	500 m2
Phòng ăn vip	32 m2 x3
Các kho phụ	30 m2

Café + đồ ăn nhanh	140 m2
--------------------	--------

III. KHÔI HỘI HỌP

Sảnh	16 m2
Chuẩn bị hội trường	11 m2
Khách chờ	20 m2
Sân khấu	28 m2
Hội trường 220 chỗ	220 m2
Phòng hội thảo	95 m2 x2
Phòng tiếp khách	32 m2
Wc : Nam	
:Nữ	

IV. KHÔI CHĂM SÓC SỨC KHỎE

Sảnh đón tiếp	22 m2
Quầy ,kho	15 m2
Phòng nhân viên	15 m2
Wc, thay đồ : Nam	
:Nữ	

Massage chân	28 m2
Massage	150 m2
Sauna	40 m2
Tắm khoáng	20 m2
Bể lạnh	30 m2
Bể sục	15 m2
Tắm nắng	80 m2
Thư giãn	95 m2

V. KHÔI GIẢI TRÍ, THỂ THAO

Clb Gym	100 m2
Clb Bi-a	100 m2
Clb Bowling	210m2

Wc : Nam

: Nữ

Khu karaoke 220 m2

VI. KHỐI HÀNH CHÍNH, NHÂN VIÊN

Phòng giám đốc 23 m2

Phòng phó giám đốc 23m2

Phòng tiếp khách 23 m2

Phòng công đoàn 23 m2

Phòng quản lý, kinh doanh 23 m2

Phòng tài chính kế toán 23 m2

Phòng nghiệp vụ kỹ thuật 23 m2

Phòng họp nhỏ 46 m2

Nghỉ nhân viên nam 47 m2

Nghỉ nhân viên nữ 47 m2

Wc+ thay đồ nam

Wc + thay đồ nữ

Phòng ăn nhân viên (kho bát đĩa, soạn chia , rửa, ăn) 260 m2

VII. KHỐI PHỤC VỤ, KỸ THUẬT

Khu giặt là, sấy khô 160 m2

Kho đồ gỗ 67 m2

Kho đồ vải 32 m2

Kho đồ thủy tinh 33 m2

Kỹ thuật điện 19 m2

Kỹ thuật nước 19 m2

Phòng quản trị mạng 19 m2

Phòng camera 19 m2

Sửa chữa, bảo trì trang thiết bị 38 m2

Điều hòa trung tâm 19 m2

Phòng máy phát 19 m2

VIII. KHỐI NGỦ

Phòng phục vụ tầng 26 m2

Phòng ngủ loại 1 67,6 m2

Phòng ngủ loại 2a 33 m2

Phòng ngủ loại 2b 28,2 m2

Homestay 197 m2

IX. CÁC CHỨC NĂNG KHÁC

Bãi đỗ xe nhân viên

Bãi đỗ xe khách

Sân vườn, quảng trường, đường dạo .

II.4.2. Các phương án thiết kế :

Căn cứ vào nhiệm vụ thiết kế, điều kiện tự nhiên và hiện trạng lập ra 2 phương án.

1/ Phương án 1(Phương án so sánh)

+Ưu điểm:

Giao thông rõ ràng, các khu chức năng mạch lạc.

Hình khối uyển chuyển, mặt bằng đơn giản có trọng tâm điểm nhấn.

Tận dụng được tối đa vật liệu địa phương.

+Nhược điểm:

Hình dáng kiến trúc không phù hợp với khu đất trải dài.

2/ Phương án 2(Phương án chọn)

Ưu điểm :

Giao thông linh hoạt.

Tổng mặt bằng đa dạng, sinh động.

Tận dụng tối đa lợi thế khu đất lên cảnh quan công trình.

Mặt bằng tổng thể phù hợp với địa hình khu đất.

Tận dụng tối đa vật liệu tự nhiên.

Nhược điểm:

Hình dáng kiến trúc , công trình trải dài .

***/ NHỮNG Ý ĐỒ CHÍNH CỦA PHƯƠNG ÁN CHỌN :**

a/Mặt bằng tổng thể:

Ý tưởng xây dựng đồ án thường là bắt nguồn khởi điểm cho một quan niệm về công trình của mình, trong quá trình thể hiện, chịu ảnh hưởng của những tác nhân xung quanh, dần dần hình thành một ý tưởng chủ đạo xuyên suốt cả quá trình thể hiện đồ án, việc tìm ra câu trả lời cho suy nghĩ: Đây sẽ là sự hợp ý nhất cho tổng thể của khu đất và cảnh quan thực sự là điều vô cùng quan trọng.

Song, với quan niệm, công trình kiến trúc được sinh ra là một bộ phận quan trọng trong việc góp phần xây dựng nên văn hóa.

Vì lẽ đó, công trình “Boomerang resort Tam Đảo, Vĩnh Phúc ” được cố gắng xây dựng để đạt được các tiêu chí:

- Một công trình kiến trúc được nghiên cứu và xây dựng với các chức năng linh hoạt, bố cục cân đối dựa trên các hình khối cơ bản.

- Các tuyến giao thông ngoài việc đảm nhận chức năng của riêng mình còn là các tuyến liên kết các điểm – mảng bố cục.

- Trên tổng thể, tuyến - điểm kết hợp tạo nên một bố cục cân đối hài hòa.

b/ Dây chuyền công năng:

Không gian công trình được bố cục theo các chức năng chính:

- Hoạt động dịch vụ .

Đáp ứng nhu cầu ngày càng phát triển của cuộc sống, chức năng dịch vụ cũng được đặt ra, và hoạt động của nó sẽ đóng góp một phần không nhỏ cho bầu không khí của công trình.

- Hoạt động phục vụ nghỉ ngơi.

Đáp ứng được nhu cầu của người sử dụng, tạo ra không gian nghỉ dưỡng thoải mái nhất có thể, các không gian nghỉ rộng rãi thoáng mát.

B. PHẦN BẢN VẼ